

Số: 18/QĐST-HNGĐ

A, ngày 25 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc T.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị H- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Y - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 44/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị P, sinh năm 1990

ĐKKHKT: xóm Vũ, xã Lương Nha, huyện S, tỉnh A.

- Anh Ngô Văn H, sinh năm 1989

ĐKKHKT: xóm Vũ, xã Lương Nha, huyện S, tỉnh A.

Địa chỉ hiện nay: Room 205, Building 512 Hanam Jugong Apartment 12, Wolgoksanjeong-ro, Gwangsan-gu, Gwangju, Hàn Quốc.

(Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/02/2023 và các lời khai tiếp theo chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 08/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn

nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P và anh H thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H có 02 con chung là cháu Ngô Phương T, sinh ngày 26/11/2011 và cháu Ngô Tuấn Đ, sinh ngày 28/9/2014. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị P sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 cháu T và Đ cho đến khi các cháu thành niên. Anh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung với chị P do chị P không yêu cầu.

Về tài sản chung: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ, công sức đóng góp: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chị Phạm Thị P tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H đều nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt mình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H; Về con chung: Giao cho chị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 cháu Ngô Phương Trang, sinh ngày 26/11/2011 và cháu Ngô Tuấn Đ, sinh ngày 28/9/2014 cho đến khi các cháu thành niên. Anh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung với chị P do chị P không yêu cầu; Về tài sản chung: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết; Về công nợ, công sức đóng góp: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết; Lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: công nhận chị Phạm Thị P tự nguyện xin chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

- Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H là hôn nhân

tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng sống xa cách, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện anh Ngô Văn H hiện nay đang ở nước ngoài. Tại văn bản số 3983/QLXNC-P5 ngày 28/02/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã cung cấp thông tin: *“Ngô Văn H, sinh ngày 07/10/1989, đã xuất nhập cảnh 15 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 08/8/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.”*. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của chị Phạm Thị P đối với các Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt của anh H gửi về Việt Nam. Tòa án nhân dân tỉnh A đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A tiến hành giám định đối với chữ ký của anh Ngô Văn H trong các văn bản nêu trên. Tại Kết luận giám định số 491/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A đã kết luận như sau: *“Chữ ký dạng chữ viết “H” dưới mục: “Họ và tên chồng; Người khai; Người làm đơn” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt” (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký dạng chữ viết “H” dưới mục: “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người viết ra”*. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh Ngô Văn H thuận tình ly hôn với chị Phạm Thị P là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H có 02 con chung là cháu Ngô Phương T, sinh ngày 26/11/2011 và cháu Ngô Tuấn Đ, sinh ngày 28/9/2014. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 2 cháu T và Đ cho đến khi các cháu thành niên. Anh H không pH cấp dưỡng nuôi con chung với chị P do chị P không yêu cầu. Tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 20/3/2023 hai cháu T và Đ đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn sẽ được ở với mẹ. Xét thấy việc thỏa thuận về con chung sau khi ly hôn giữa chị P, anh H phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về công nợ, công sức đóng góp: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chị Phạm Thị P tự nguyện xin chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và chi phí giám định 3.000.000đ (Ba triệu đồng chẵn) nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H.

[2] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H. Giao cháu Ngô Phương T, sinh ngày 26/11/2011 và cháu Ngô Tuấn Đ, sinh ngày 28/9/2014 cho chị Phạm Thị P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Anh Ngô Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P do chị không yêu cầu. Anh Ngô Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về công nợ, công sức đóng góp: chị Phạm Thị P và anh Ngô Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Phạm Thị P tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Phạm Thị P đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000444 ngày 13/3/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

- Về chi phí giám định: Công nhận chị Phạm Thị P tự nguyện chịu 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Phạm Thị P đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- UBND xã K;
- Đường sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đỗ Ngọc T